TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 14/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

` - *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông **Nguyễn Hữu Thanh.**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Tạ Văn Thắng**; Bà **Nguyễn Thị Kim Thúy**.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hà -** Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà*: Bà **Vi Thị Ngọc Kim** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án Hình sự thụ lý số 14/2024/HSST ngày 29/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 02/5/2024 đối với các bị cáo:

1-Nguyễn Công H, sinh năm 2001; Tên gọi khác không;

Nơi thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, TP. Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 7/12; Con ông Nguyễn Công A; Con bà Đắc Thị V; Vợ, con chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án số 24/2019/HSST ngày 22/3/2019 TAND quận H, TP. Hà Nội xử 24 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; Bị cáo chấp hành án xong án phạt tù ngày 16/02/2021. Đã nộp án phí 200.000 đồng theo biên lai số 2269 ngày 01/7/2019.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 tại Trại tạm giam số 01, Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

2. **Trần Văn Đ**, sinh năm 2002; Tên gọi khác **Nguyễn Danh D**.

Nơi thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, TP. Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 6/12; Con ông Nguyễn Danh Tý; Con bà Trần Thị Hưởng; Vợ, con chưa có;

- Tiền án:

+ Bản án số 53/HSST ngày 16/9/2019 TAND huyện Q xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 15/5/2020 đã nộp án phí tại biên lai số 0255.

+ Bản án số 222/HSST ngày 16/11/2020 TAND quận H xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 53/2019 ngày 16/9/2019 của TAND huyện Q bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 45 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2020. Chấp hành xong án phạt tù ngày 13/9/2023; Đã nộp án phí ngày 17/8/2021 tại biên lai số 0157.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 07/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hoài Đức, Hà Nội khởi tố, tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản ngày 05/02/2024 tại An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hoài Đức, Hà Nội, có mặt.

** Người bị hại:* Anh **T**, sinh năm 1977;

Nơi thường trú: TDP PH, thị trấn Q, huyện Q, TP Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12 giờ ngày 07/12/2023, Nguyễn Công H đang trên đường đi bộ về nhà thì gặp Trần Văn Đ điều khiển xe máy Honda Wave đi đến đã nhờ Đ chở đi thăm bạn gái ở thôn Yên Thái, xã Đông Yên thì được Đ đồng ý. Khi cả hai đi đến đoạn dốc đê thuộc đường 421 hướng từ xã ĐQ đi thị trấn Q, H nhìn thấy tại khu đất trống thuộc khu DG06, TDP PH, thị trấn Q có 01 chiếc xe máy Honda Wave tàu trắng BKS: 29V7-605.04 của anh T đang dựng ở trên vỉa hè ngay sát cạnh nhà. Thấy không có ai trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy này để bán lấy tiền tiêu xài. H nói với Đ: "*Tao đang khó khăn quá mày giúp tao ấy xe*". Đ hiểu ý của H muốn trộm xe để bán nên đồng ý. Đ chở H đi xung quanh khu vực nhà anh T và quan sát không thấy có ai trông coi chiếc xe máy nên đã dừng lại ở phía sau nhà anh T (cách vị trí chiếc xe định trộm cắp khoảng 5m). Đ ngồi trên xe cảnh giới cho H vào trộm cắp. Nếu bị phát hiện sẽ báo cho H biết để cùng tẩu thoát. H xuống xe và cầm theo chiếc kéo sắt đã mang theo từ trước đi bộ tới vị trí chiếc xe rồi dùng phần đầu nhọn của một bên lưỡi kéo thọc vào bên trong ổ khóa điện và dùng lực cả hai tay xoay mũi kéo lên xuống nhiều lần để bẻ ổ khóa. Sau khi đã bẻ được ổ khóa, mở được hệ thống điện của chiếc xe, H ngồi lên nổ máy và điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Đ cũng điều khiển xe máy của mình đi theo phía sau H. Khi đi đến khu vực bùng binh đèn đỏ hiệu sách Q thì không nhìn thấy H đâu nên Đ đã về nhà. Còn H điều khiển xe vừa trộm cắp được

đi qua đoạn đường 6 cây thuộc địa phận thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ thì H ném bỏ chiếc kéo sắt xuống vệ đường rồi tiếp tục điều khiển xe đi đến khu vực chùa Trầm thuộc xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, Hà Nội để trốn.

Ngay sau khi H và Đ trộm xe xong và tẩu thoát, anh T đang ở trong nhà có nghe thấy tiếng xe máy nổ nên đi ra kiểm tra thì phát hiện xe của mình bị trộm. Anh T đã kiểm tra và trích xuất camera thì phát hiện trước thời điểm xe máy bị trộm có hình ảnh của 02 nam thanh niên đi qua cửa nhà. Nghi vấn là đối tượng trộm xe của mình nên anh T đã đăng tải chia sẻ lên mạng xã hội Facebook. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi xem được hình ảnh anh T chia sẻ thì anh Đinh Văn T là anh ruột của Đ đã nhận ra 02 đối tượng trên là Đ và H. Anh T gọi điện thoại cho Đ để hỏi thì Đ thú nhận đã cùng H trộm cắp chiếc xe máy của anh T và hiện chiếc xe đang do H cất giấu nên anh T đã yêu cầu Đ và H mang chiếc xe máy về trả lại cho anh T. Sau khi nói chuyện với anh T xong, Đ gọi điện nói lại cho H biết và H hẹn gặp anh T để nhờ mang xe máy đi trả lại. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, H mang chiếc xe đã trộm cắp được đến ngã ba dốc quán thuộc thôn 1, xã Cộng Hòa, huyện Q đưa cho anh T và nhờ anh T trả lại cho anh T. Sau đó anh T đã mang xe đến nhà trả lại cho anh T và anh T đã giao nộp cho Cơ quan công an.

Ngày 19/12/2023, H đến Công an huyện Q đầu thú. Còn Đ bỏ trốn khỏi địa phương và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Ngày 07/3/2024 Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hoài Đức khởi tố bị can, tạm giam để điều tra về tội Trộm cắp tài sản.

** Về đồ vật, tài liệu thu giữ:*

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc BKS: 29V7 - 605.04, số máy: JA39E2250428, số khung: RLHJA3920MY 134294 (do anh T giao nộp).

- 02 đoạn dữ liệu camera ghi hình ảnh H, Đ có liên quan đến vụ án.

** Tại bản Kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q xác định:* 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc có BKS: 29V7 - 605.04 có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ án là 14.667.000 đồng.

** Tại bản Kết luận giám định số 169/KL-KTHS ngày 05/3/2024 Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an xác định:* Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file video mẫu cần giám định (02 đoạn video thu thập trong vụ án được lưu trong 02 USB nhãn hiệu Kingston).

** Về xử lý vật chứng và dân sự:*

- Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc BKS: 29V7 - 605.04 cho anh T. Anh T đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

- Đối với 01 chiếc kéo sắt H đã vứt bỏ. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát truy tìm nhưng không thu giữ được;

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc BKS: 29V7-535.19 đã bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hoài Đức tạm thu giữ trong vụ án đang thụ lý.

** Quá trình điều tra vụ án,* các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, hình ảnh camera, vật chứng thu giữ và Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

** Cáo trạng số 16/CT-VKSQO ngày 27/3/2024* Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo Nguyễn Công H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Trần Văn Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa,*

Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các các bị cáo Nguyễn Công H và Trần Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Công H từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Văn Đ từ 27 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. *Về tội danh:*

Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, hình ảnh camera, vật chứng thu giữ và Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 07/12/2023 tại khu đất trống thuộc khu DG06, TDP PH, thị trấn Q Nguyễn Công H và Trần Văn Đ đã trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave màu trắng BKS: 29V7-605.04 có giá trị là **14.667.000 đồng** của anh T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Trần Văn Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất, mức độ phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội do đó cần phải xử nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung phục vụ công tác Đ tranh phòng chống tội phạm của địa phương.

Khi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý.

Khi lượng hình, HĐXX xét thấy vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc từ trước nên cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp. Đối với bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Đ cùng phạm tội. H trực tiếp bẻ khóa lấy xe rồi điều khiển xe vừa trộm được đem đi cất giấu; còn Đ là người giúp sức, đứng ngoài cảnh giới cho H.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Đ đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đây là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nên không bị coi là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

- Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản được anh T khuyên bảo đã tự nguyện trả lại chiếc xe máy đã trộm cắp được cho bị hại; Tại phiên tòa người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo H sau khi phạm tội đã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[6]. *Về xử lý vật chứng*:

- Cơ quan Điều tra đã trả lại anh T và anh T đã nhận lại tài sản chiếc xe máy Honda Wave và không có đề nghị gì về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc BKS: 29V7-535.19 là phương tiện Đ sử dụng để chở H cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hoài Đức thu giữ, chờ xử lý trong vụ án đang thụ lý nên không xem xét.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

Do bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[8]. *Về án phí*:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

1.1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Công H 12 *(mười hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 19/12/2023.

1.2. Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt các bị cáo Trần Văn Đ 30 *(ba mươi)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[2] **Về xử lý vật chứng**: Không.

[3] **Về trách nhiệm dân sự**: Không.

[4] **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] **Về quyền kháng cáo:**

Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Q;*
- *Chi cục THADS huyện Q;*
- *Công an huyện Q;*
- *Các bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ; VP. Tòa án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Thanh